

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC**  
**TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ**  
**CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31/12/2022**  
**ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**



---

*Tháng 03 năm 2023*

**MỤC LỤC**

| <b>NỘI DUNG</b>                                                                                                       | <b>TRANG</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH                                                                                             | 2 - 3        |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP                                                                                             | 4 - 5        |
| BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31/12/2022             | 6 - 9        |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31/12/2022 | 10 - 13      |

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”).

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong giai đoạn từ ngày 18/05/2021 đến ngày 31/12/2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

|                           |                                                 |
|---------------------------|-------------------------------------------------|
| Ông Trần Anh Tuấn         | Chủ tịch                                        |
| Bà Nguyễn Thị Thiên Hương | Phó chủ tịch                                    |
| Ông Nguyễn Hoàng An       | Phó chủ tịch                                    |
| Ông Nguyễn Hoàng Linh     | Thành viên                                      |
| Ông Trần Xuân Quảng       | Thành viên                                      |
| Bà Lê Thị Liên            | Thành viên độc lập (Miễn nhiệm ngày 25/04/2022) |
|                           | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/04/2022)           |
| Ông Tạ Ngọc Đa            | Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 25/04/2022)   |

**BAN KIỂM SOÁT**

|                   |            |
|-------------------|------------|
| Bà Phạm Thị Thành | Trưởng ban |
| Bà Chu Thị Đàm    | Thành viên |
| Bà Lê Thành Hà    | Thành viên |

**BAN ĐIỀU HÀNH**

| <i>Họ và tên</i>         | <i>Chức vụ</i>                                                                             |
|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ông Nguyễn Hoàng Linh    | Tổng Giám đốc                                                                              |
| Bà Nguyễn Hương Loan     | Phó Tổng Giám đốc –<br>Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính                          |
| Ông Nguyễn Thế Minh      | Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp                                   |
| Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh    | Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ (Bổ nhiệm ngày 12/04/2022)              |
| Bà Đinh Thị Tố Uyên      | Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Chiến lược (Bổ nhiệm ngày 12/04/2022)                    |
| Ông Oliver Schwarzhaupt  | Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro (Miễn nhiệm ngày 07/03/2022)              |
| Bà Lê Cẩm Thúy           | Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro (Bổ nhiệm ngày 07/03/2022)                                    |
| Ông Hoàng Việt Phương    | Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ (Bổ nhiệm ngày 30/12/2022)                              |
|                          | Giám đốc Khối Khách hàng chiến lược (Bổ nhiệm ngày 12/04/2022; Miễn nhiệm ngày 30/12/2022) |
| Ông Bùi Đức Quang        | Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng                                                   |
| Bà Nguyễn Thị Thu Hằng   | Giám đốc Khối Quản lý Tài chính                                                            |
| Ông Nguyễn Quốc Khánh    | Giám đốc Khối Công nghệ                                                                    |
| Ông Nguyễn Ngọc Cương    | Giám đốc Nhân sự                                                                           |
| Bà Lại Thanh Mai         | Giám đốc Khối Tư vấn Pháp lý và Tuân thủ                                                   |
| Ông Dương Ngọc Dũng      | Giám đốc Khối Marketing & Truyền thông                                                     |
| Bà Nguyễn Hà Thanh       | Giám đốc Khối Vận hành                                                                     |
| Ông Samuel Anthony Dotro | Giám đốc Khối Chuyển đổi Số (Bổ nhiệm ngày 15/11/2021; Miễn nhiệm ngày 01/03/2022)         |

## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)**

### **BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)**

| <i>Họ và tên</i>    | <i>Chức vụ</i>                                                 |
|---------------------|----------------------------------------------------------------|
| Ông Nguyễn Việt Sơn | Giám đốc Khối Khách hàng chiến lược (Bổ nhiệm ngày 30/12/2022) |

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY BÁO CÁO**

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Điều hành Ngân hàng cho rằng không có sự kiện nào có thể làm thay đổi các số liệu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Ngân hàng.

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong giai đoạn từ ngày 18/05/2021 đến ngày 31/12/2022 và tại ngày lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 là ông Nguyễn Hoàng Linh - Tổng Giám đốc.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

Ban Điều hành Ngân hàng cam kết đã tuân thủ các yêu cầu của Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế trong việc lập báo cáo tình hình sử dụng vốn phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 “Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn”.

### **CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được lập và trình bày phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 “Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn”.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



**Ông Nguyễn Hoàng Linh**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Số: 222/2023/UHY-BCKT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam*

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành  
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 24/3/2023, trình bày từ trang 06 đến trang 13. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 (gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn") bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng vốn đối với các trái phiếu và bản Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn đối với các trái phiếu.

### **Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn đối với các trái phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam phù hợp với cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn đối với các trái phiếu kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn được áp dụng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Thuyết minh số 2 "Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn" của Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Các vấn đề khác

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 “Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn” của Thuyết minh Báo cáo tài hình sử dụng vốn. Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập mục đích để giúp Ngân hàng đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các yêu cầu khác của Cơ quan Nhà nước về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng vốn huy động từ các trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.



**Lê Quang Nghĩa**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:  
3660-2021-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

**Ngô Anh Dũng**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:  
5215-2021-112-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT  
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31/12/2022**

**I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH**

**1. Thông tin chung**

|      |                                                                  |                                                                                                                                                             |
|------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.1  | Tên trái phiếu                                                   | Trái phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                                                                                                                 |
| 1.2  | Loại trái phiếu                                                  | Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm, không phải nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành                                 |
| 1.3  | Hình thức phát hành                                              | Bán trực tiếp cho nhà đầu tư                                                                                                                                |
| 1.4  | Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu                     | Đồng Việt Nam (VND)                                                                                                                                         |
| 1.5  | Hình thức trái phiếu                                             | Phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ                                                                                                                    |
| 1.6  | Mệnh giá                                                         | 1.000.000.000 đồng                                                                                                                                          |
| 1.7  | Phương thức trả lãi                                              | Định kỳ - Cuối kỳ                                                                                                                                           |
| 1.8  | Kỳ hạn trả lãi                                                   | Định kỳ 12 tháng/lần                                                                                                                                        |
| 1.9  | Tổ chức phát hành                                                | Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                                                                                                                            |
| 1.10 | Tổ chức lưu ký                                                   | Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                                                                                                                            |
| 1.11 | Tổ chức tư vấn                                                   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                                                                                                        |
| 1.12 | Đại lý quản lý tài khoản, thanh toán và dòng tiền                | Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                                                                                                                            |
| 1.13 | Danh sách các Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản đảm bảo           | Không có                                                                                                                                                    |
| 1.14 | Phương án trả nợ trái phiếu đối với các khoản trái phiếu đến hạn | MSB dự kiến sử dụng nguồn thu được từ doanh thu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các nguồn hợp pháp khác để thanh toán gốc, lãi Trái phiếu khi đến hạn |

**I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)**

**2. Thông tin cụ thể về từng mã trái phiếu**

| STT | Mã TP            | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | KL phát hành | KL còn lưu hành | Lãi suất phát hành (%/năm) | Tổng giá trị phát hành (VND) | Tổng dư nợ tại 31/12/2022 (VND) | Tổng gốc vay đã thanh toán (VND) | Tổng lãi vay đã thanh toán (VND) | Thời gian phát hành |
|-----|------------------|--------|----------------|--------------|--------------|-----------------|----------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| 1   | MSBL2124001      | 3 năm  | 18/05/2021     | 18/05/2024   | 1.000        | 1.000           | 4,0%                       | 1.000.000.000.000            | 1.000.000.000.000               | -                                | 40.000.000.000                   | Tại ngày 18/05/2021 |
| 2   | MSBL2124002      | 3 năm  | 19/05/2021     | 19/05/2024   | 1.700        | 1.700           | 4,0%                       | 1.700.000.000.000            | 1.700.000.000.000               | -                                | 68.000.000.000                   | Từ ngày 19/05/2021  |
| 3   | MSBL2124003      | 3 năm  | 07/06/2021     | 07/06/2024   | 1.000        | 1.000           | 4,0%                       | 1.000.000.000.000            | 1.000.000.000.000               | -                                | 40.000.000.000                   | Tại ngày 07/06/2021 |
| 4   | MSBL2124004      | 3 năm  | 15/06/2021     | 15/06/2024   | 300          | 300             | 4,0%                       | 300.000.000.000              | 300.000.000.000                 | -                                | 12.000.000.000                   | Tại ngày 15/06/2021 |
| 5   | MSBL2124005      | 3 năm  | 11/08/2021     | 11/08/2024   | 1.000        | 1.000           | 3,7%                       | 1.000.000.000.000            | 1.000.000.000.000               | -                                | 37.000.000.000                   | Tại ngày 11/08/2021 |
| 6   | MSBL2225001      | 3 năm  | 18/04/2022     | 18/04/2025   | 1.000        | 1.000           | 4,0%                       | 1.000.000.000.000            | 1.000.000.000.000               | -                                | -                                | Tại ngày 18/04/2022 |
| 7   | MSBL2225002      | 3 năm  | 17/05/2022     | 17/05/2025   | 1.000        | 1.000           | 4,3%                       | 1.000.000.000.000            | 1.000.000.000.000               | -                                | -                                | Tại ngày 17/05/2022 |
| 8   | MSBL2225003      | 3 năm  | 21/06/2022     | 21/06/2025   | 1.000        | 1.000           | 4,3%                       | 1.000.000.000.000            | 1.000.000.000.000               | -                                | -                                | Tại ngày 21/06/2021 |
| 9   | MSBL2224004      | 2 năm  | 22/07/2022     | 22/07/2024   | 400          | 400             | 5,0%                       | 400.000.000.000              | 400.000.000.000                 | -                                | -                                | Tại ngày 22/07/2022 |
|     | <b>Tổng cộng</b> |        |                |              |              |                 |                            | <b>8.400.000.000.000</b>     | <b>8.400.000.000.000</b>        | <b>-</b>                         | <b>197.000.000.000</b>           |                     |

## II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt như sau:

| STT | Mã trái phiếu    | Khối lượng phát hành dự kiến (VND) | Mục đích sử dụng vốn                                                                                   | Văn bản phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | MSBL2124001      | 1.000.000.000.000                  | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng | (i) Nghị quyết của HĐQT số 22.02/2021/NQ-HĐQT ngày 29/04/2021 về việc phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ quý 2 năm 2021 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                                                                                                                                                                                |
| 2   | MSBL2124002      | 1.700.000.000.000                  | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | MSBL2124003      | 1.000.000.000.000                  | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | MSBL2124004      | 300.000.000.000                    | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | MSBL2124005      | 1.000.000.000.000                  | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6   | MSBL2225001      | 1.000.000.000.000                  | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng | (i) Nghị quyết của HĐQT số 26.07/2022/NQ-HĐQT ngày 08/04/2022 về việc phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2022 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                                                                                                                                                                               |
| 7   | MSBL2225002      | 1.000.000.000.000                  | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8   | MSBL2225003      | 1.000.000.000.000                  | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9   | MSBL2224004      | 400.000.000.000                    | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng | (i) Nghị quyết của HĐQT số 01.10/2022/NQ-HĐQT ngày 02/06/2022 về việc phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ quý 3 năm 2021 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam<br>(ii) Nghị quyết của HĐQT số 02.03/2022/NQ-HĐQT ngày 21/07/2022 về việc sửa đổi phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2022 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam |
|     | <b>Tổng cộng</b> | <b>8.400.000.000.000</b>           |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

### III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổng hợp về kế hoạch sử dụng vốn và thực tế sử dụng của Trái phiếu được nêu trong bảng dưới đây:

| STT | Tên trái phiếu | Thuyết minh | Kế hoạch sử dụng VND     | Thực tế sử dụng VND      |
|-----|----------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 1   | MSBL2124001    |             | 1.000.000.000.000        | 1.000.013.263.986        |
| 2   | MSBL2124002    |             | 1.700.000.000.000        | 1.700.020.663.358        |
| 3   | MSBL2124003    |             | 1.000.000.000.000        | 1.000.004.511.533        |
| 4   | MSBL2124004    |             | 300.000.000.000          | 300.001.352.539          |
| 5   | MSBL2124005    |             | 1.000.000.000.000        | 1.000.028.075.468        |
| 6   | MSBL2225001    |             | 1.000.000.000.000        | 1.000.022.025.384        |
| 7   | MSBL2225002    |             | 1.000.000.000.000        | 1.000.034.667.620        |
| 8   | MSBL2225003    |             | 1.000.000.000.000        | 1.000.236.935.583        |
| 9   | MSBL2224004    |             | 400.000.000.000          | 400.288.670.032          |
|     | <b>Tổng</b>    | <b>(3)</b>  | <b>8.400.000.000.000</b> | <b>8.400.650.165.503</b> |

| Nội dung                   | Số tiền           |
|----------------------------|-------------------|
| Kế hoạch sử dụng (1)       | 8.400.000.000.000 |
| Thực tế sử dụng (2)        | 8.400.650.165.503 |
| Chênh lệch (*) = (2) – (1) | 650.165.503       |

(\*) Số tiền thực tế sử dụng vượt quá số tiền thu được từ chào bán trái phiếu được Ngân hàng sử dụng từ nguồn vốn huy động hợp pháp khác của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Người lập



GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ  
TÁC NGHIỆP ĐC TC  
**TRẦN HƯƠNG GIANG**

Người kiểm soát



GIÁM ĐỐC KHÔI VẬN HÀNH  
**NGUYỄN HÀ THANH**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Người phê duyệt



**Ông Nguyễn Hoàng Linh**  
Tổng Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)*

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU**  
**CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31/12/2022**

**1. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**1.1. Đặc điểm hoạt động của Ngân hàng**

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là Ngân hàng TMCP được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép hoạt động Ngân hàng số 0001/NH-GP do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam (được gọi tắt là “NHNN”) cấp ngày 08 tháng 06 năm 1991 có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp và được sửa đổi gần nhất theo Quyết định số 45/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 01 năm 2023. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200124891 của Ngân hàng được điều chỉnh nhiều lần với điều chỉnh lần thứ 26 vào ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, ngân quỹ; thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

**1.2. Vốn điều lệ**

Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 19.857.500 triệu đồng và tại ngày lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn là 20.000.000 triệu đồng.

**1.3. Mạng lưới hoạt động**

Ngân hàng có trụ sở đặt tại 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có (01) Hội sở chính, sáu mươi hai (62) chi nhánh, hai trăm lẻ một (201) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

**1.4. Công ty con**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có một (01) công ty con như sau:

| STT | Tên Công ty                                    | Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp                                                                                                           | Lĩnh vực hoạt động               | Tỷ lệ % sở hữu của Ngân hàng |
|-----|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|
| 1   | Công ty Tài chính TNHH MTV Cộng đồng (“FCCOM”) | 0301516782 cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010 và thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 04 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp | Hoạt động dịch vụ tài chính khác | 100%                         |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)*

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

**2.1 Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn**

Báo cáo tình hình sử dụng trái phiếu được lập phù hợp với quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Báo cáo tình hình sử dụng trái phiếu này được lập dựa trên số tiền Ngân hàng huy động từ việc chào bán trái phiếu còn dư nợ tại 31/12/2022, và số tiền cho vay đã được giải ngân thực tế để sử dụng theo phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu nêu trên và là một bộ phận trong tổng dòng thu, dòng tiền chi của Ngân hàng.

Trong đó:

- Thu từ huy động trái phiếu: là số tiền gốc trái phiếu thu được theo mệnh giá phát hành *(không bao gồm các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu và các khoản chiết khấu hay phụ trội trái phiếu)*. Số tiền mà Ngân hàng thu được từ huy động trái phiếu đã được hạch toán vào tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng theo số tiền thực thu; và
- Chi sử dụng vốn huy động từ trái phiếu: là số tiền chi thực tế từ Thu huy động trái phiếu ở trên và không bao gồm lãi trái phiếu. Số tiền cho vay từ nguồn vốn huy động thu được từ các trái phiếu còn dư nợ tại 31/12/2022 được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho khách hàng.

*(Việc sử dụng nguồn vốn huy động từ trái phiếu được tính từ lần giải ngân đầu tiên từ tài khoản huy động trái phiếu).*

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay không quá 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay trên 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời gian cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

**2.2 Kỳ báo cáo**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đối với các trái phiếu được lập cho việc sử dụng vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2022.

**2.3 Mục đích sử dụng báo cáo**

Báo cáo này được lập trên cơ sở thực thu - thực chi từ các đợt chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước đối với các trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2022. Báo cáo tình hình sử dụng trái phiếu này chỉ sử dụng cho mục đích đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ công bố thông tin và Báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP)**

**2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

**3. CHI TIẾT VỀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN VÀ THỰC TẾ SỬ DỤNG CỦA TRÁI PHIẾU**

**3.1. Tình hình thực tế sử dụng vốn theo kỳ hạn cho vay**

| STT | Thời hạn cho vay                                                                                                | Kế hoạch sử dụng vốn<br>VND | Thực tế sử dụng<br>VND   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|
|     | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm<br>đáp ứng nhu cầu cho vay trung,<br>dài hạn bằng đồng Việt Nam của<br>Ngân hàng | 8.400.000.000.000           | 8.400.650.165.503        |
| 1   | Nợ trung hạn                                                                                                    |                             | 3.810.055.491.356        |
| 2   | Nợ dài hạn                                                                                                      |                             | 4.590.594.674.147        |
|     |                                                                                                                 | <u>8.400.000.000.000</u>    | <u>8.400.650.165.503</u> |

**3.2. Tình hình thực tế sử dụng vốn theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp**

| STT | Đối tượng cho vay                                                                                                                                                                                          | Kế hoạch sử dụng vốn<br>VND | Thực tế sử dụng<br>VND   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|
|     | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm<br>đáp ứng nhu cầu cho vay trung,<br>dài hạn bằng đồng Việt Nam của<br>Ngân hàng                                                                                            | 8.400.000.000.000           | 8.400.650.165.503        |
| 1   | Doanh nghiệp Nhà nước                                                                                                                                                                                      |                             | 259.788.843.072          |
| 2   | Công ty TNHH MTV do nhà nước sở<br>hữu 100% vốn điều lệ                                                                                                                                                    |                             | 6.800.000.000            |
| 3   | Công ty TNHH khác                                                                                                                                                                                          |                             | 1.571.970.182.508        |
| 4   | Công ty Cổ phần có vốn cổ phần của<br>Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều<br>lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền<br>biểu quyết; hoặc Nhà nước giữ<br>quyền chi phối đối với công ty trong<br>Điều lệ của công ty |                             | 134.981.153.954          |
| 5   | Công ty Cổ phần khác                                                                                                                                                                                       |                             | 1.661.467.678.351        |
| 6   | Đơn vị hành chính sự nghiệp, đảng,<br>đoàn thể và hiệp hội                                                                                                                                                 |                             | 529.000.000              |
| 7   | Hộ kinh doanh, cá nhân                                                                                                                                                                                     |                             | 4.763.522.307.618        |
| 8   | Khác                                                                                                                                                                                                       |                             | 1.591.000.000            |
|     |                                                                                                                                                                                                            | <u>8.400.000.000.000</u>    | <u>8.400.650.165.503</u> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

**3. CHI TIẾT VỀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN VÀ THỰC TẾ SỬ DỤNG CỦA TRÁI PHIẾU**

**3.3. Tình hình thực tế sử dụng vốn theo một số ngành kinh tế của khách hàng**

| STT | Ngành nghề cho vay                                                                                                        | Kế hoạch sử dụng vốn<br>VND | Thực tế sử dụng<br>VND   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|
|     | Tăng quy mô vốn hoạt động nhằm<br>đáp ứng nhu cầu cho vay trung,<br>dài hạn bằng đồng Việt Nam của<br>Ngân hàng           | 8.400.000.000.000           | 8.400.650.165.503        |
| 1   | Dịch vụ công nghệ, khoa học công<br>nghệ, dịch vụ hành chính, hỗ trợ,<br>giáo dục y tế; Thông tin và truyền<br>thông khác |                             | 683.403.239.662          |
| 2   | Khai thác và sơ chế gỗ, chế biến gỗ,<br>sản xuất sản phẩm từ gỗ và lâm sản<br>khác                                        |                             | 287.195.964.651          |
| 3   | Kinh doanh vận tải biển                                                                                                   |                             | 242.635.593.040          |
| 4   | Kinh doanh vận tải đường bộ và<br>đường sông                                                                              |                             | 373.068.373.878          |
| 5   | Sản xuất và phân phối điện, năng<br>lượng, cung cấp nước; Hoạt động<br>quản lý và xử lý rác thải, nước thải               |                             | 402.998.206.680          |
| 6   | Xây dựng                                                                                                                  |                             | 467.350.116.942          |
| 7   | Cá nhân                                                                                                                   |                             | 4.302.806.539.420        |
| 8   | Ngành khác                                                                                                                |                             | 1.641.192.131.230        |
|     |                                                                                                                           | <b>8.400.000.000.000</b>    | <b>8.400.650.165.503</b> |

**4. CAM KẾT VỀ ĐẢM BẢO THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU ĐÚNG HẠN**

Ngân hàng cam kết tiếp tục duy trì năng lực tài chính và đảm hoạt động kinh doanh của Ngân hàng diễn ra bình thường và sử dụng các nguồn lực hợp pháp để đảm bảo việc thanh toán gốc và lãi Trái phiếu đúng hạn.

Người lập

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ  
TÁC NGHIỆP ĐC TC  
**TRẦN HƯƠNG GIANG**

Người kiểm soát

GIÁM ĐỐC KHỐI VẬN HÀNH  
**NGUYỄN HÀ THANH**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Người phê duyệt



**Ông Nguyễn Hoàng Linh**  
Tổng Giám đốc